

MUA

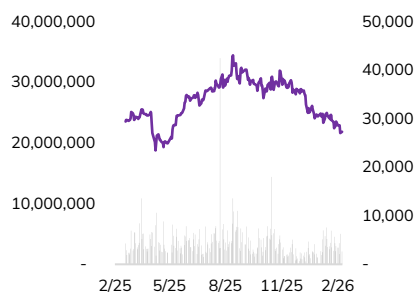
Phạm Hồng Trường

Email: truong.phamhong@abs.vn

THÔNG TIN CƠ BẢN

Ngành	: Bất động sản
Ngày báo cáo	: 24/02/2026
Giá hiện tại (VND/CP)	: 28.750
Giá mục tiêu (VND/CP)	: 44.100
Tỷ lệ tăng (%)	: 53,4%
Vốn hóa (Tỷ VND)	: 13.971
SLCPLH (CP)	: 485.097.383

DIỄN BIẾN GIÁ



Nguồn: ABS Research

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	4Q24	4Q25
Tăng trưởng DTT (%)	289%	-73,2%
Tăng trưởng LNST (%)	73,4%	-30,8%
Biên LNG (%)	42,6%	46,1%
Biên LNST (%)	7,9%	20,4%
ROA (%)	1,8%	2,5%
ROE (%)	5,4%	6,3%
Nợ vay/VCSH (lần)	0,48	0,37
EPS (VND/CP)	1.306	717
BVPS (VND/CP)	25.145	26.102

Nguồn: NLG, ABS Research

Doanh số bán hàng đạt mức cao kỷ lục

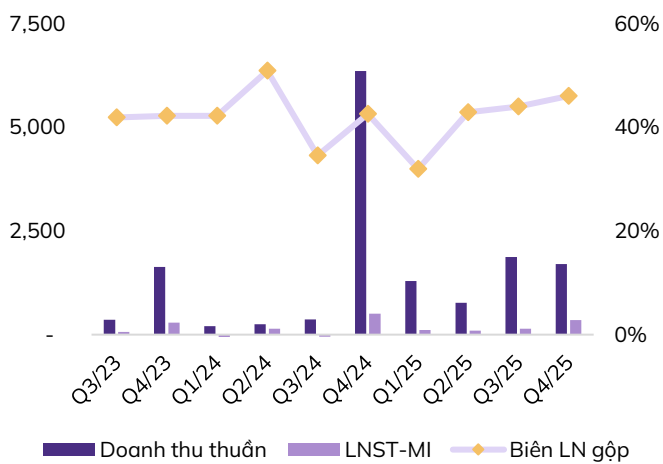
- Ghi nhận thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần Izumi, hỗ trợ lợi nhuận Q4/2025
 - Trong Q4/2025, doanh thu thuần của NLG đạt 1,7 nghìn tỷ đồng (-73% svck và -9% QoQ). Doanh thu BĐS (bao gồm cả các dự án tại công ty liên kết là Mizuki Park và Izumi City) ước đạt khoảng 2 nghìn tỷ đồng (-70% svck và +4% QoQ) khi doanh nghiệp bàn giao sản phẩm tại các dự án Southgate, Cần Thơ bên cạnh Mizuki và Izumi. Doanh số bán BĐS của NLG đạt 6,85 nghìn tỷ đồng trong Q4/2025 (gấp 4 lần svck và QoQ), tăng mạnh lên mức đỉnh kỷ lục trong nhiều năm trở lại đây, được đóng góp chủ yếu bởi việc mở bán các giai đoạn mới tại dự án Izumi City (Canaria; thấp tầng), Southgate (Solaria Rise; cao tầng), Mizuki Park (Trellia Cove; cao tầng) và mở bán mới lần đầu dự án Paragon (tên thương mại Elyse Island; thấp tầng). Đáng chú ý với 2 dự án Izumi City (mở bán GĐ2 vào T11/2025) và Elyse Island (GĐ1 với 132 căn thấp tầng, mở bán vào đầu T12/2025) đã ghi nhận doanh số bán hàng tích cực lần lượt là 1.790 tỷ đồng và 1.040 tỷ đồng (đóng góp 41% doanh số bán hàng trong quý). Ngoài ra, dự án Southgate tiếp tục ghi nhận doanh số tích cực, đạt 1.680 tỷ đồng trong quý (chiếm 25% tổng doanh số).
 - Doanh thu tài chính tăng mạnh trong Q4/2025, đạt 534 tỷ đồng (gấp 125 lần svck) đến từ việc ghi nhận khoản lãi chuyển nhượng 15,1% cổ phần tại dự án Izumi City cho Tokyu Corporation, theo đó tỷ lệ sở hữu của NLG giảm về mức 50%. Lãi trước thuế của giao dịch ghi nhận 489 tỷ đồng, tương đương 86% LNTT Q4/2025 và 41% LNTT cả năm 2025 của NLG. Bên cạnh đó, chi phí tài chính trong quý cũng tăng mạnh lên 363 tỷ đồng (+137% svck và +127% QoQ) do khoản chi phí tài chính khác 357 tỷ đồng liên quan đến hỗ trợ đền bù tại dự án Izumi City.
 - Theo đó, LNST của cổ đông Công ty mẹ Q4/2025 đạt 348 tỷ đồng, giảm 31% svck nhưng gấp 2,4 lần so với Q3/2025.
- KQKD năm 2025 tích cực, phù hợp với kỳ vọng của chúng tôi.
 - Doanh thu năm 2025 của NLG đạt 5,6 nghìn tỷ đồng (-22% svck), LNST của cổ đông Công ty mẹ đạt 701 tỷ đồng (+35% svck). Như vậy, NLG đã hoàn thành 83% kế hoạch doanh thu và 100% kế hoạch lợi nhuận, phù hợp với kỳ vọng tại [báo cáo cập nhật](#) gần đây và [BCCL 2026](#) của chúng tôi.
 - Doanh số bán BĐS năm 2025 của NLG đạt 11,85 nghìn tỷ đồng (gấp 2,3 lần svck), phù hợp với kế hoạch ban lãnh đạo chia sẻ hồi đầu tháng 12/2025 (từ 11-13 nghìn tỷ đồng) và vượt dự báo của chúng tôi ở mức 7,3 nghìn tỷ đồng nhờ việc mở bán sớm tại dự án Elyse Island (gần đây dự án này cũng đã được cấp phép bán hàng cho GĐ2 với 201 căn thấp tầng hồi cuối tháng 1/2026) và các dự án hiện hữu tích cực hơn kỳ vọng. Đóng góp chính vào doanh số bán hàng năm 2025 của NLG là các dự án Southgate (chiếm 41%), Izumi City (17%), Cần Thơ (14%), Mizuki Park (9%), ... Hoạt động bàn giao ghi nhận doanh thu tập trung chính vào các dự án Southgate, Akari và Cần Thơ.

KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2025 VÀ NĂM 2025

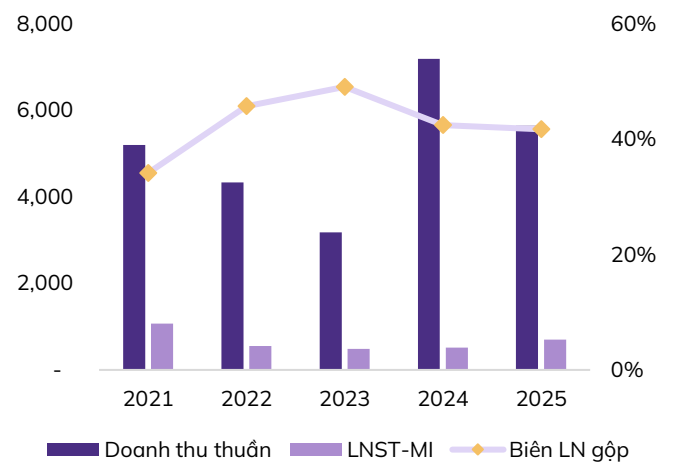
Chỉ tiêu	4Q2024	4Q2025	%YoY	2024	2025	%YoY
Doanh thu thuần	6.369	1.704	-73,2%	7.196	5.645	-21,6%
Lợi nhuận gộp	2.714	785	-71,1%	3.057	2.357	-22,9%
Biên LN gộp (%)	42,6%	46,1%		42,5%	41,8%	
Chi phí BH & QLDN	(901)	(439)	-51,3%	(1.394)	(1.292)	-7,3%
Tỷ lệ Chi phí BH & QLDN/DTT (%)	14,2%	25,8%		19,4%	22,9%	
Doanh thu tài chính	40	534	1.249%	337	655	94,7%
Chi phí tài chính	(153)	(363)	137,0%	(331)	(647)	95,4%
Chi phí lãi vay	(51)	2	N/A	(230)	(265)	15,3%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	1.715	560	-67,3%	1.769	1.149	-35,0%
Lợi nhuận trước thuế	1.733	567	-67,3%	1.825	1.188	-34,9%
LNST sau lợi ích cổ đông thiểu số	502	348	-30,8%	518	701	35,4%
Biên LN ròng (%)	7,9%	20,4%		7,2%	12,4%	

Nguồn: NLG, ABS Research

KQKD theo quý của NLG (tỷ VND)

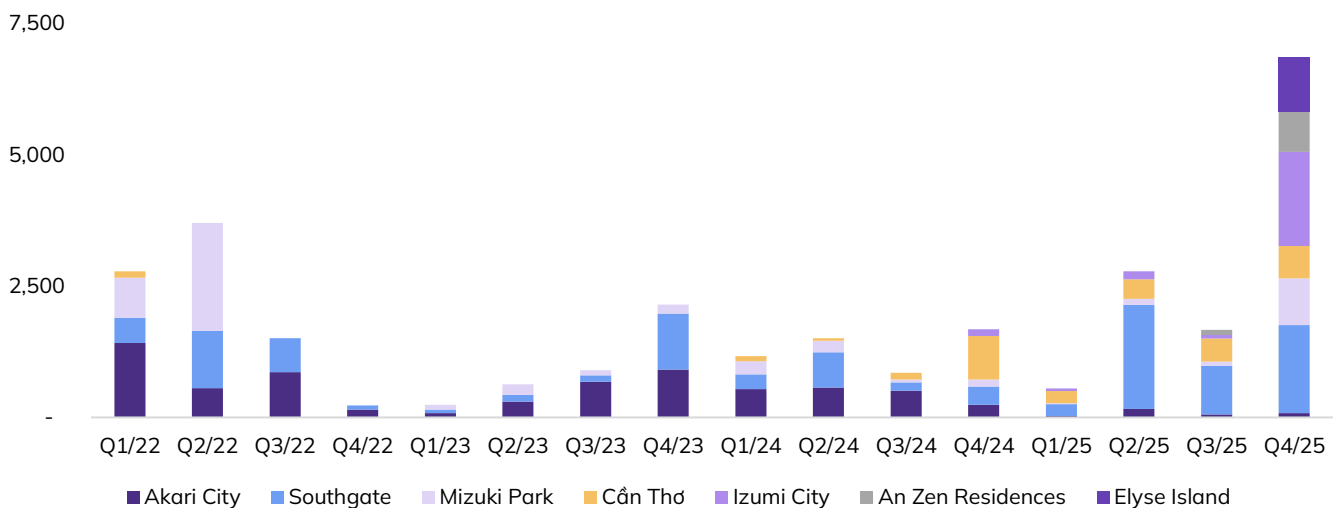


KQKD giai đoạn 2021 – 2025 của NLG (tỷ VND)



Nguồn: NLG, ABS Research

Doanh số bán hàng theo quý từ 2022 – 2025 (tỷ VND)

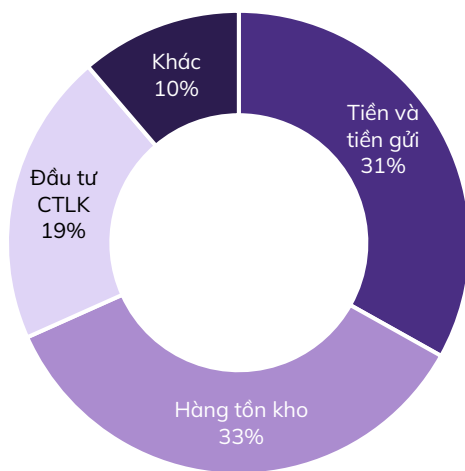


Nguồn: NLG, ABS Research

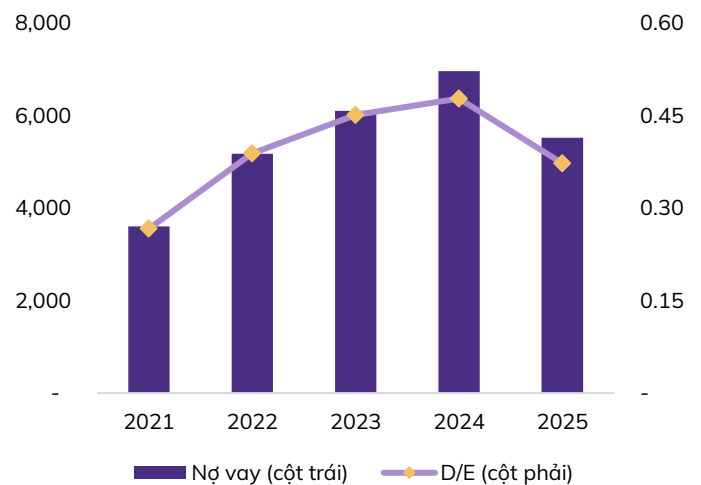
- **Tình hình tài chính tiếp tục lành mạnh với nợ vay ở mức an toàn.**

- Tại thời điểm 31/12/2025, **lượng tiền** của NLG bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng ở mức 8,2 nghìn tỷ đồng (tương đương 31% tổng tài sản và tăng 35% so với cuối năm 2024), hệ số thanh toán tiền mặt ở mức cao 1,06 lần. NLG thường xuyên duy trì lượng tiền ở mức ổn định nhờ hoạt động bán hàng tích cực từ quỹ dự án với pháp lý tốt, nằm ở vị trí thuận lợi. Lượng tiền của NLG ở mức cao cuối năm 2025 nhờ doanh số bán hàng tăng mạnh trong Q4/2025.
- **Hàng tồn kho** vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng tài sản của NLG với giá trị 8,7 nghìn tỷ đồng (tương đương 33% tổng tài sản và giảm 52% so với cuối năm 2024) tập trung vào giá trị các dự án BĐS như Southgate (3.888 tỷ đồng), Waterpoint GD2 (2.860 tỷ đồng), Cần Thơ (719 tỷ đồng), ... Giá trị HTK giảm mạnh do NLG không còn ghi nhận hợp nhất giá trị dự án Izumi (8.685 tỷ đồng tại cuối năm 2024) mà ghi nhận khoản đầu tư ở công ty liên kết.
- **Đầu tư vào công ty liên kết** có giá trị hơn 5 nghìn tỷ đồng (chiếm 19% tổng tài sản), tăng mạnh so với cuối năm 2024 do việc chuyển hạch toán dự án Izumi City từ hợp nhất công ty con thành công ty liên kết. Giá trị khoản đầu tư vào dự án Izumi là 3,2 nghìn tỷ đồng, Paragon Đại Phước hơn 1 nghìn tỷ đồng, Mizuki 540 tỷ đồng và Anabuki 4,6 tỷ đồng.
- **Nợ vay** ở mức 5,5 nghìn tỷ đồng (tương đương 21% tổng tài sản, giảm 21% so với cuối năm 2024) bao gồm hơn 1 nghìn tỷ đồng vay ngắn hạn (-66% so với cuối năm 2024) và 4,5 nghìn tỷ đồng vay dài hạn (+13% so với cuối năm 2024). Hệ số D/E ở mức 0,37 lần, giảm so với mức cuối năm 2024 là 0,48 lần – tiếp tục duy trì mức thấp hơn đáng kể so với trung bình toàn ngành BĐS khoảng 1,2 lần. Dư nợ trái phiếu cuối năm 2025 ở mức 3,6 nghìn tỷ (chiếm 65% nợ vay), phần lớn đáo hạn từ cuối năm 2027 đến cuối năm 2028.

Cơ cấu tài sản của NLG tại 31/12/2025 (tỷ VND)



Quy mô nợ vay và hệ số D/E của NLG (tỷ VND)



Nguồn: NLG, ABS Research

- **Chúng tôi nhận định triển vọng của NLG thời gian tiếp tục tích cực dựa trên các yếu tố:**

- **Doanh số bán hàng tiếp tục tích cực trong năm 2026.** Ban lãnh đạo NLG duy trì mục tiêu doanh số bán hàng đạt trên 20 nghìn tỷ đồng (khoảng 24 nghìn tỷ đồng; gấp đôi so với cùng kỳ) trong năm 2026. Doanh số bán hàng năm 2026 dự kiến được thúc đẩy bởi việc mở bán các giai đoạn tiếp theo tại Elyse Island (trước đây là Paragon), Izumi City, Mizuki Park và Southgate, cùng với việc ra mắt một dự án mới VSIP Hải Phòng. Ban lãnh đạo cho biết thêm rằng kế hoạch bán hàng năm 2026 đã tính đến khả năng lãi suất cao hơn và các biến động lãi suất hiện tại vẫn nằm trong dự tính. Chúng tôi cho rằng triển vọng doanh số bán hàng năm 2026 của NLG sẽ tiếp tục tích cực, đặc biệt là cụm dự án tại khu vực Đồng Nai (Izumi City và Elyse Island). Theo đó, lợi nhuận dự phóng năm 2026 sẽ cao hơn so với ước tính tại báo cáo trước đây của chúng tôi do doanh số bán hàng cao hơn kỳ vọng.
- **Thị trường BĐS phía Nam tiếp tục tăng trưởng hỗ trợ doanh số bán hàng.** Thị trường BĐS phía Nam vẫn sẽ được hỗ trợ bởi những động lực như: (i) thủ tục pháp lý hỗ trợ phát triển dự án BĐS, (ii) dòng tiền đầu tư tiếp tục tập trung vào

khu vực, (iii) đẩy mạnh triển khai các dự án hạ tầng. Các dự án của NLG tập trung ở khu vực TP.HCM và các địa phương lân cận như Đồng Nai, Tây Ninh (Long An cũ) như Southgate, Izumi City, Paragon sẽ được hưởng lợi. Ngoài ra, sự tham gia của một số chủ đầu tư lớn như Vingroup, Ecopark gần đây tại thị trường BĐS lân cận TP.HCM sẽ giúp thị trường trở nên sôi động hơn, giúp cải thiện doanh số bán hàng của NLG.

- **Quỹ đất lớn tiếp tục được phát triển thúc đẩy tăng trưởng trong dài hạn.** Hiện tại, NLG sở hữu quỹ đất lớn khoảng hơn 680 ha, tập trung chính tại khu vực phía Nam (TP.HCM, Đồng Nai, Tây Ninh) với tình trạng pháp lý tương đối tốt. Ngoài ra, doanh nghiệp cũng đang tích cực phát triển thêm một số dự án mới tại khu vực phía Bắc như An Zen Residences (Hải Phòng, đã mở bán), VSIP Hải Phòng. Doanh nghiệp cũng đã chia sẻ gần đây đang tiến gần đến việc hoàn tất một số giao dịch mua quỹ đất tại Quảng Ninh (Hạ Long) và Hải Phòng. Đây là các dự án quy mô nhỏ hướng tới phân khúc nhà ở vừa túi tiền, dự kiến sẽ có thêm thông tin được công bố trong giai đoạn nửa đầu năm 2026. Theo đó quỹ đất dồi dào sẽ hỗ trợ doanh số bán hàng trong tương lai của doanh nghiệp.
- ABS Research tăng dự phóng LNST cổ đông Công ty mẹ 2026F của NLG so với dự báo gần đây, lên mức 710 tỷ đồng (+1% svck). EPS & BVPS 2026F dự kiến đạt 1.464 đ/cp và 26.515 đ/cp, tương ứng P/E và P/B lần lượt đạt 18,7x và 1,0x lần tại mức giá giao dịch hiện tại; ROE dự kiến đạt 6,7%.
- Chúng tôi khuyến nghị **MUA** đối với cổ phiếu NLG với giá mục tiêu dự kiến đạt 44.100 đ/cp (+53,4% so với giá hiện tại).

PHỤ LỤC: KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CỦA NLG

Báo cáo KQ HĐKD (Tỷ đồng)	2022	2023	2024	2025
Doanh thu thuần	4.339	3.181	7.196	5.645
Giá vốn hàng bán	(2.355)	(1.619)	(4.139)	(3.288)
Lợi nhuận gộp	1.984	1.562	3.057	2.357
Doanh thu tài chính	386	238	337	655
Chi phí tài chính	(199)	(296)	(331)	(647)
Chi phí bán hàng	(511)	(418)	(742)	(700)
Chi phí QLDN	(644)	(562)	(651)	(593)
Lợi nhuận từ HĐKD	1.041	942	1.769	1.149
Lãi/lỗ khác	29	26.6	55.9	39.3
Lợi nhuận trước thuế	1.070	968	1.825	1.188
Lợi nhuận sau thuế	866	800	1.387	946
LNST cổ đông Công ty mẹ	556	484	518	701

Báo cáo LCTT (Tỷ đồng)	2022	2023	2024	2025
LCT thuần từ HĐKD	(1.031)	(2.343)	1.225	(873)
LCT thuần từ Hoạt động đầu tư	452	405	1.051	970
LCT thuần từ Hoạt động tài chính	1.241	705	627	1.273
LCT thuần trong kỳ	662	(1.233)	2.903	1.371
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	3.112	3.773	2.540	5.443
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	3.773	2.540	5.443	6.814

Chỉ số tài chính	2022	2023	2024	2025
Khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán hiện hành	2,68	2,56	2,69	2,98
Khả năng thanh toán nhanh	0,83	0,62	0,81	1,35
Khả năng thanh toán tiền mặt	0,43	0,26	0,53	1,06
Khả năng thanh toán lãi vay	5,62	2,09	7,25	4,03
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,49	0,47	0,48	0,56
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,51	0,53	0,52	0,44
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu (D/E)	0,39	0,45	0,48	0,37

Chỉ số hiệu suất hoạt động				
Số ngày phải thu	85,38	162,70	75,91	81,13
Số ngày phải trả	121,39	243,06	97,13	82,75
Số ngày tồn kho	2.361	3.642	1.565	1.488
Khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	45,7%	49,1%	42,5%	41,8%
Tỷ suất lợi nhuận HĐKD	24,0%	29,6%	24,6%	20,4%
Tỷ suất LNST của cổ đông Công ty mẹ	12,8%	15,2%	7,2%	12,4%
ROE	6,2%	5,3%	5,4%	6,3%
ROA	2,2%	1,7%	1,8%	2,5%
ROIC	4,7%	3,0%	7,6%	5,7%

Bảng cân đối kế toán (Tỷ đồng)	2022	2023	2024	2025
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	3.773	2.540	5.443	6.814
+ Đầu tư ngắn hạn	987	1.050	623	1.352
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	3.570	3.637	2.797	1.891
+ Hàng tồn kho	14.830	17.353	17.993	8.678
+ Tài sản ngắn hạn khác	559	733	692	511
Tài sản ngắn hạn	23.720	25.313	27.549	19.246
+ Các khoản phải thu dài hạn	11	13	10	1.185
+ Tài sản cố định	154	141	143	108
+ Bất động sản đầu tư	337	305	316	445
+ Tài sản dở dang dài hạn	26	44	5	15
+ Đầu tư dài hạn	2.136	2.220	1.794	5.038
+ Tài sản dài hạn khác	702	575	500	527
Tài sản dài hạn	3.365	3.298	2.769	7.318

Tổng Tài sản	27.085	28.611	30.318	26.565
+ Vay ngắn hạn	1.804	2.402	2.958	1.017
+ Phải trả người bán	981	1.175	1.027	463
+ Nợ ngắn hạn khác	6.065	6.309	6.241	4.974
Nợ ngắn hạn	8.851	9.886	10.227	6.454
+ Vay dài hạn	3.375	3.705	4.003	4.505
+ Các khoản phải trả dài hạn khác	1.543	1.487	1.520	782
Nợ dài hạn	4.919	5.192	5.523	5.286
Tổng nợ phải trả	13.770	15.078	15.749	11.740
+ Vốn cổ phần	3.841	3.848	3.848	4.851
+ Thặng dư vốn cổ phần	2.643	2.643	2.643	4.142
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.493	2.879	3.171	3.656
+ Quỹ khác	0	0	0	0
Vốn chủ sở hữu	13.315	13.533	14.569	14.824
Tổng cộng nguồn vốn	27.085	28.611	30.318	26.565

Tỷ lệ tăng trưởng (%)	2022	2023	2024	2025
Tăng trưởng doanh thu	-16,6%	-26,7%	126,2%	-21,6%
Tăng trưởng LNTT	-34,8%	-9,5%	88,5%	-34,9%
Tăng trưởng LNST Cổ đông Công ty mẹ	11,6%	-21,3%	95,7%	-22,9%
Tăng trưởng EPS	-46,1%	-13,2%	7,1%	7,4%
Tăng trưởng VCSH	-1,6%	1,6%	7,7%	1,8%
Tăng trưởng Tổng tài sản	14,7%	5,6%	6,0%	-12,4%

Định giá (lần)	2022	2023	2024	2025
P/E	27,31	27,20	21,14	18,71
P/B	1,69	1,40	1,13	1,04
EV/EBITDA	24,19	33,11	10,13	12,53
EV/Sales	4,82	6,56	2,41	2,48
EPS (đồng/cp)	1.448	1.257	1.346	1.446
BVPS (đồng/cp)	23.407	24.386	25.145	26.102

Nguồn: NLG, ABS Research

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Khuyến nghị cổ phiếu

MUA

Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên

KHẢ QUAN

Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 8% đến 15%

TRUNG LẬP

Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -5% đến 8%

KÉM KHẢ QUAN

Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến -5%

BÁN

Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: www.abs.vn

Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: abs-research@abs.vn

Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

Dầu khí, Điện, Hóa chất

Lê Thị Kim Huệ - Phó Giám đốc

Email: hue.lethikim@abs.vn

PTKT và Chiến lược thị trường

Đặng Xuân Lưu - Giám đốc

Email: luu.dangxuan@abs.vn

Vĩ mô, Tài chính

Nguyễn Xuân Hải - Chuyên viên

Email: hai.nguyenxuan@abs.vn

Bất động sản, Xây dựng, VLXD

Phạm Hồng Trường - Chuyên viên

Email: truong.phamhong@abs.vn

Hàng và Dịch vụ Công nghiệp

Nguyễn Thị Kỳ Duyên - Chuyên viên

Email: duyen.nguyenthiky@abs.vn

Hàng xuất khẩu, Công nghệ & Viễn thông

Bùi Minh Anh - Chuyên viên

Email: anh.buiminh@abs.vn

Bán lẻ, Hàng tiêu dùng

Kiều Thị Thanh Thư - Chuyên viên

Email: thu.kieuthithanh@abs.vn



Tư hào
**NHẬN CÚ ĐÚP
GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP
ABS INVEST - VIET NAM 2024**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI
TỐT NHẤT VIỆT NAM



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIET NAM 2024**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây